

## **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN**

NGUYỄN THỊ VĂN SỬ\*

### **TÓM TẮT**

Bài viết này đánh giá hiệu quả, nhân tố dẫn đến sự thành công và tính bền vững của dự án “Cải tiến chương trình đào tạo giáo viên” của Khoa Sư phạm (KSP), Đại học Cần Thơ (ĐHCT) và Khoa Giáo dục và Công tác xã hội (KGD-CTXH), Đại học (ĐH) Sydney. Kết quả từ bảng câu hỏi và phỏng vấn cho thấy chương trình đã mang lại những thay đổi tích cực trong việc cải tiến khung chương trình đào tạo giáo viên (GV) của KSP ĐHCT. Mối quan hệ thân thiết giữa KSP ĐHCT và KGD-CTXH ĐH Sydney từ đó được phát triển bền vững. Qua bài đánh giá này, tác giả cũng đưa ra những đề xuất cho các dự án hợp tác phát triển nâng cao năng lực giáo viên trong tương lai.

### **ABSTRACT**

#### ***An impact evaluation of a teacher education training program***

*This article reports the outcomes, the factors underpinning the success and sustainability of the “Reforming Initial Teacher Training Education” program, a joint-project between the School of Education (SoE), Cantho University (CTU) and the Faculty of Education and Social Work, the University of Sydney. Results from the evaluation questionnaires and interviews indicated that the program has brought about significant innovations in the initial training curriculum of SoE, CTU. Sound professional relationship between the two faculties was sustainably developed. On the basis of this evaluation, practical recommendations for relevant stakeholders of future collaborative teachers’ professional development projects were highlighted.*

### **1. Giới thiệu**

Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức trong quá trình toàn cầu hóa với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức đang diễn ra khắp nơi trên thế giới. Một trong những thách thức lớn nhất của Việt Nam là chất lượng hệ thống giáo dục và đào tạo. Theo Võ Trí Thanh và Đào Minh Châu (2001), “chất lượng giáo dục Việt Nam rất thấp trong khi chương trình tại các trường học lại ngày càng quá tải.”[7, tr. 269] Đặc biệt ở bậc Đại học,

chương trình dành cho bậc học này hầu như không có gì thay đổi trong nhiều thập kỷ qua (Hoàng Tuy, 2000). Theo Chủ tịch World Bank (1999), James D. Wolfensohn, chính do sự thiếu hụt về chất lượng giáo dục-đào tạo, nhân tố quan trọng bậc nhất cho việc xóa nghèo và phát triển đất nước mà Việt Nam, cũng giống như một số quốc gia đang phát triển khác trong thời kỳ toàn cầu hóa hiện nay, đang đứng trước nguy cơ ngày càng lạc hậu so với các nước tiên tiến. Vì thế, cải cách giáo dục ở mọi cấp, thay thế phương pháp giảng dạy cũ, lấy người thầy làm trung tâm theo hướng tích cực

\* ThS, Bộ môn Anh văn Khoa Sư phạm Trường Đại học Cần Thơ

hơn, hướng đến sự sáng tạo, chủ động và phát huy khả năng sáng tạo, phân tích, tổng hợp, hợp tác cho người học là vấn đề thiết yếu cho giáo dục Việt Nam. Quá trình toàn cầu hóa nêu trên, mặt khác cũng mang đến nhiều cơ hội cho các quốc gia đang phát triển hòa mình vào nền kinh tế tri thức của thế giới nếu họ khôn ngoan và biết chủ động tranh thủ những cơ hội này. Xét về góc độ giáo dục, một trong những phương án cải cách giáo dục Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay là tranh thủ sự giúp đỡ và đầu tư của các nước có nền giáo dục phát triển nhằm học tập kinh nghiệm, củng cố, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Nhận ra lợi ích của việc nâng cao chất lượng đào tạo cho đội ngũ GV trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, KSP ĐHCT, được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Ban Giám hiệu Trường, đã đẩy mạnh công tác đào tạo GV qua nhiều hình thức. Một trong những hình thức nổi bật phải kể đến chính là những dự án hợp tác quốc tế về phát triển nhân lực cho đội ngũ GV của trường trong nhiều năm qua. Với vai trò là một trong những đơn vị lớn nhất của ĐHCT trong việc đào tạo cán bộ giảng dạy THPT cũng như tập huấn, bổ sung kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho GV đang công tác ở cả toàn khu vực ĐBSCL, Khoa Sư phạm đã không ngừng công tác nâng cao chuyên môn, phát triển nghiệp vụ, mở rộng quan hệ hợp tác nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ GV Khoa. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về

cơ sở vật chất, nhân lực, nguồn lực, nhưng chính nhờ tranh thủ được quá trình toàn cầu hóa mà KSP đã được tiếp cận được với khoa sư phạm của các trường đại học hàng đầu thế giới (ĐH Amsterdam, Hà Lan; ĐH Michigan State, Hoa Kỳ; ĐH Sydney, Úc; ĐH NUS, Singapore...) thông qua các dự án phát triển nhân lực của nhiều tổ chức khác nhau (Nuffic-Hà Lan; World Bank; AusAID-Úc...). Những dự án này đã không những tài trợ nguồn kinh phí để nâng cao cơ sở vật chất mà còn mang lại những lợi ích vô giá cho KSP thông qua việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho KSP ĐHCT. Chính từ những cán bộ được đào tạo trong những chương trình hợp tác này, lớp lớp SV đang học tại khoa SP - những GV tương lai của khu vực ĐBSCL đã được tiếp thu không những kiến thức mà còn phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm tiên tiến và hiệu quả hiện nay của thế giới. Một trong những dự án đã mang lại nhiều ảnh hưởng đáng ghi nhận trong thời gian gần đây nhất cho cán bộ KSP ĐHCT là dự án “Cải tiến chương trình đào tạo GV tại KSP, Trường ĐHCT”, một dự án trong khuôn khổ hợp tác giữa KSP ĐHCT và KGD-CTXH ĐH Sydney, Úc.

Chương trình “Cải tiến chương trình đào tạo GV tại KSP, Trường ĐHCT” được thực hiện với mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên của KSP ĐHCT. Chương trình được thực hiện trong một năm và được chia ra ba giai đoạn, mỗi giai đoạn có mục đích và hoạt động khác nhau (xem bảng 1).

**Bảng 1. Các giai đoạn phát triển thực hiện chương trình hợp tác “Cải tiến chương trình đào tạo giáo viên” giữa KSP ĐHCT và KGD - CTXH ĐH Sydney**

Giai đoạn	Nguồn tài trợ	Mục đích	Hoạt động	Nơi thực hiện
<b>Giai đoạn 1</b> Lên kế hoạch – Phân tích nhu cầu, soạn thảo kế hoạch cụ thể	Quỹ phát triển các chương trình hợp tác quốc tế - ĐH Sydney	- Tìm hiểu nhu cầu của KSP ĐHCT - Thiết kế nội dung chương trình tập huấn	- ĐH Sydney sang tìm hiểu nhu cầu thực tiễn của GV KSP ĐHCT. - Dựa trên nhu cầu thực tiễn, xác định những nội dung tập huấn, gồm: Hệ thống giáo dục Úc, sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bậc ĐH, phát triển chương trình đào tạo, gắn kết mục tiêu đào tạo với các hình thức đánh giá, hệ thống tín chỉ ở ĐH Úc, giảng dạy và học tập theo hướng nghiên cứu.	KSP ĐHCT
<b>Giai đoạn 2</b> Thực hiện chương trình	Chính phủ Úc (ALA: Australian Leadership Awards)	Tổ chức tập huấn theo nhu cầu của KSP ĐHCT cho 14 nhà quản lý của KSP.	- Hội thảo chuyên đề và các hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm. - Tham quan và dự giờ tại các trường PTTH tại Sydney và các lớp học tại ĐH Sydney.	KGD-CTXH, ĐH Sydney, Úc
	Khoa SP, ĐHCT	Nhân rộng kiến thức đã học và vận dụng vào thực tiễn	- KSP ĐHCT tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm từ chuyến tập huấn tại Sydney cho GV KSP. - Khoa tổ chức biên soạn chuẩn đào tạo GV THPT (chuẩn đầu ra). - Các Bộ môn vận dụng kiến thức đã tiếp thu đồng thời dựa trên chuẩn đào tạo để chỉnh sửa khung đào tạo, thiết kế đề cương học phần.	KSP ĐHCT

<b>Giai đoạn 3</b> Đánh giá chương trình	Quyết phát triển các chương trình hợp tác quốc tế ĐH Sydney	Tìm hiểu những vấn đề phát sinh trong giai đoạn vận dụng tại Việt Nam và tư vấn giải pháp.	- ĐH Sydney trở lại KSP ĐHCT thu nhận thông tin về hiệu quả của dự án. - Cả 2 Khoa tổ chức hội thảo khoa học thông báo kết quả của chương trình cho đội ngũ GV của ĐHCT.	KSP ĐHCT
---	---	--	---	----------

## 2. Mục tiêu đánh giá chương trình và câu hỏi đánh giá

### 2.1. Mục tiêu đánh giá

Bài đánh giá này có hai mục tiêu sau đây:

- Tìm hiểu những kết quả đạt được từ chương trình,
- Tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến thành công và tính bền vững của chương trình.

### 2.2. Câu hỏi đánh giá

Xuất phát từ 2 mục tiêu trên, chúng tôi sẽ trả lời hai câu hỏi sau:

- Chương trình đã đạt được những kết quả gì?
- Những nguyên nhân nào dẫn đến thành công và tính bền vững của chương trình?

## 3. Phương pháp đánh giá

### 3.1. Hình thức đánh giá

Trong các mô hình đánh giá chương trình mà Owen (2006) đề xuất, chúng tôi chọn mô hình *Đánh giá tác động* (Impact Evaluation) để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu đã đề ra. Theo Owen (2006) để tìm hiểu những kết quả đạt được từ một chương trình, người đánh giá cần có dữ liệu định tính dựa trên nhiều cuộc phỏng vấn với các bên tham gia chương trình.

Chính vì thế, trong nghiên cứu này, chúng tôi đã phát bảng câu hỏi mở cho ban điều phối chương trình của cả hai khoa và tất cả các GV tham gia trực tiếp vào chương trình, đồng thời chúng tôi phỏng vấn bốn vị lãnh đạo (1 của KGD-CTXH của ĐH Sydney và 3 của KSP ĐHCT). Những cuộc phỏng vấn này như Fitzpatrick, Sanders and Worthen (2004) nhấn mạnh đã giúp cho người đánh giá chương trình xoay sâu hơn vào quan điểm, thái độ của nhiều cá nhân và nhóm đối tượng khác nhau.

### 3.2. Công cụ đánh giá

Như đã nêu trên, công cụ thứ nhất là *Bảng câu hỏi* dành cho đại diện ban điều phối chương trình của cả 2 Khoa cùng 14 GV đã tham dự tập huấn tại Sydney. Bảng câu hỏi yêu cầu các thành viên đánh giá mức độ hài lòng đối với các hoạt động đã diễn ra và trình bày những ý tưởng cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo GV tại KSP cũng như kế hoạch hoạt động của mỗi cá nhân cho việc chia sẻ kiến thức cho GV của bộ môn mình.

Công cụ thứ hai là *4 cuộc phỏng vấn* với 4 nhà lãnh đạo của 2 Khoa (trong đó có 2 GV là người trực tiếp điều phối

chương trình của 2 bên), được thực hiện khi tất cả các giai đoạn của chương trình đã hoàn tất. Phòng vấn này nhằm tìm hiểu quan điểm, suy nghĩ của những nhà lãnh đạo của 2 Khoa về quá trình thực hiện chương trình, thành quả của chương trình, bài học rút ra và những kế hoạch cho các chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng GV tiếp theo sau khi chương trình khép lại. Cuộc phỏng vấn cũng nhằm ghi nhận những hoạt động, dự án hợp tác mới đã được mở ra từ sau chương trình hợp tác này.

#### 4. Kết quả đánh giá

Thông qua bảng câu hỏi mở và những cuộc phỏng vấn với những nhà điều phối và giáo viên tham gia chương trình, những kết quả nổi bật như sau đã được ghi nhận:

❖ GV KSP ĐHCT được trang bị kiến thức, kỹ năng nhìn nhận và đánh giá chương trình đào tạo GV hiện hữu, đặc biệt 2 mảng được GV khoa chú trọng phát triển gồm: *hệ thống tín chỉ và thiết kế chương trình gắn mục tiêu học tập của SV với các hình thức kiểm tra, đánh giá*. Từ kiến thức được tập huấn tại Sydney, những cán bộ chủ chốt của KSP ĐHCT đã triển khai chia sẻ kiến thức cho GV trong Bộ môn. Sản phẩm đầu tiên và thành công nhất của chương trình hợp tác này theo Trường KSP ĐHCT là “Chuẩn đào tạo GV THPT” do nhóm GV của Khoa biên soạn, chỉnh sửa và sẽ được chính thức áp dụng từ năm học 2010-2011.

Bên cạnh đó, chương trình còn có những kết quả đáng ghi nhận sau đây:

❖ Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của đội ngũ lãnh đạo KSP ĐHCT cũng được nâng lên rõ rệt. Chính những cán bộ được tập huấn tại Sydney là những cán bộ đóng vai trò chủ chốt và tích cực trong các hoạt động truyền đạt phương pháp giảng dạy mới, thiết kế chuẩn đào tạo trong mỗi bộ môn của Khoa.

❖ Về quan hệ hợp tác quốc tế, khả năng quản lý dự án trong các khuôn khổ hợp tác với nước ngoài của KSP ĐHCT đã được nâng lên một bước, điều này được thể hiện qua những con số của các dự án, chương trình hợp tác quốc tế giữa KSP và các trường ĐH, viện nghiên cứu quốc tế trong hai năm trở lại đây. Những dự án này, theo 2 bên điều phối chương trình, đã phản ánh rõ tính bền vững của chương trình bởi vì nó “*tạo nền tảng cho những hợp tác mới trong những chương trình tiếp theo*”.

❖ Từ chương trình hợp tác này, mối quan hệ cá nhân giữa các thành viên giữa 2 đối tác ngày càng được thắt chặt. Người điều phối chương trình phía ĐH Sydney khẳng định: “*Mối quan hệ giữa các thành viên giữa hai phía nay đã trở nên thân thiết và gắn bó như những đồng nghiệp gần gũi chứ không chỉ đơn thuần là giữa đối tác và đối tác nữa.*” Mối quan hệ này đã góp phần thúc đẩy những dự án hợp tác phát triển tiếp theo không chỉ giữa 2 khoa mà còn mở rộng ra giữa Trường ĐH Sydney và ĐHCT.

❖ Một kết quả đặc biệt của chương trình đó là *tính bền vững* của chương trình hợp tác này. Kết quả và tác động của chương trình không chỉ dừng lại ở mục tiêu đặt ra từ đầu của chương

trình mà còn mở rộng ra nhiều dự án, chương trình và đối tượng khác sau khi chương trình kết thúc. Tính bền vững của chương trình được thể hiện qua những hoạt động sau:

- Hai cán bộ lãnh đạo chủ chốt của KSP ĐHCT nhận được học bổng Endeavour của Chính phủ Úc (dành cho lãnh đạo các nước châu Á - Thái Bình Dương) và đã được KGD-CTXH, ĐH Sydney giúp đỡ, tạo điều kiện sang làm việc tại Sydney nhằm phát triển năng lực chuyên môn. Chính nhờ những chuyến công tác này mà một số bài báo khoa học về các dự án hợp tác của Khoa đã được viết và báo cáo tại các hội nghị quốc tế. Bên cạnh đó, KGD-CTXH, ĐH Sydney đã giới thiệu lãnh đạo KSP với các nhà quản lý của các trường ĐH khác ở Úc cũng như các trường ĐH ở Campuchia, Indonesia, Thái Lan. Thông qua mối quan hệ mới này, nhiều dự án hợp tác với nhiều trường ĐH khác tại Úc và các nước nêu trên đã được manh nha và bắt đầu phát triển.

-Chín GV của KSP (thuộc bộ môn Ngữ văn và bộ môn Anh văn), ĐHCT đã được cử sang ĐH Sydney bằng kinh phí của dự án TRIG (World Bank) của Trường ĐHCT để tham gia khóa tập huấn “Cải tiến và phát triển các chương trình cao học” của KSP ĐHCT. Các GV đã được học các kiến thức nền tảng về phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo và các loại hình đánh giá chương trình, qua đó, họ có cơ hội đánh giá lại chương trình đào tạo cao học hiện tại, kịp thời cải tiến chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng mục tiêu, nhu cầu xã hội.

- Bốn cán bộ chủ chốt của ĐHCT (trong đó có một Phó hiệu trưởng Trường ĐHCT, một trưởng khoa, một trưởng phòng đào tạo và phó KSP) đã sang làm việc với ĐH Sydney và các ĐH danh tiếng khác ở Úc (ĐH Công nghệ Queensland và ĐH Newcastle). Mối quan hệ hợp tác với nhiều trường ĐH Úc và các khoa khác của ĐHCT được tăng cường từ chuyến công tác của bốn vị lãnh đạo này.

- Chương trình “Cải tiến hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV THPT khu vực ĐBSCL” (được ĐH Sydney cấp kinh phí) đã diễn ra thành công tại KSP ĐHCT vào tháng 4-2010. Chương trình tổ chức khóa tập huấn ngắn hạn cho GV KSP và GV một số trường ĐH, cao đẳng và PTTH khu vực ĐBSCL. Nội dung tập huấn hướng đến các loại hình đánh giá chương trình để phát triển năng lực GV và đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong khuôn khổ của chương trình hợp tác mới này, hội thảo khoa học “Đào tạo giáo viên và bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đáp ứng nhu cầu xã hội” đã được đồng đạo các nhà quản lý của các trường ĐH, Sở GD-ĐT của các tỉnh ĐBSCL và một số trường ĐH trong cả nước (Hà Nội, Đà Nẵng, TP HCM) tham dự. Hội thảo đã tạo điều kiện cho các nhà quản lý, GV ở bậc ĐH và cả PTTH đánh giá những thuận lợi và tồn tại trong hoạt động đào tạo GV, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV, giảng viên tại các trường (khoa) sư phạm, từ đó đề xuất mô hình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm phù hợp cho GV các bậc học từ phổ thông đến ĐH.

## 5. Nguyên nhân thành công và tính bền vững của chương trình

Chương trình đã đạt nhiều thành công và có ảnh hưởng sâu rộng đến việc cải tiến chương trình đào tạo GV PTTH của ĐHCT. Tính bền vững của chương trình và mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai Khoa được củng cố và phát triển. Kết quả chương trình là hoàn toàn bền vững, “*được minh chứng bởi lòng quyết tâm thực hiện cải tiến chương trình đào tạo GV của cán bộ KSP ĐHCT nhằm thay đổi chương trình theo hướng hợp lý và khoa học hơn*” như nhận xét của nhà điều phối chương trình phía ĐH Sydney. Những kết quả đạt được ở trên là dựa vào những yếu tố sau đây.

Đầu tiên, mô hình chương trình được thiết kế theo yêu cầu thực tiễn (tailor-made) của KSP, và chia ra nhiều giai đoạn thực hiện, gắn liền việc lên kế hoạch với quá trình liên tục điều chỉnh và đánh giá chương trình. Việc chia chương trình thành từng giai đoạn giúp nhà điều phối chương trình có kế hoạch làm việc cụ thể, rõ ràng, trao đổi dễ dàng và vì thế có thể kiểm soát, đánh giá từng giai đoạn phát triển để có những khắc phục, điều chỉnh hợp lý, kịp thời. So với những chương trình khác chỉ tập huấn trong vài ngày, chương trình này kéo dài qua nhiều giai đoạn đã giúp cho các thành viên tham gia có nhiều thời gian hơn để nghiên cứu và ứng dụng những kiến thức được tập huấn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn khi áp dụng kiến thức mới trong giai đoạn đánh giá chương trình (giai đoạn 3 như miêu tả ở Bảng 1).

Ngoài việc sử dụng mô hình phù hợp, nội dung và phương pháp truyền đạt trong các buổi tập huấn do các GV của ĐH Sydney là yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công của chương trình. Chính nhờ nội dung chọn lọc, liên quan trực tiếp đến việc đào tạo đội ngũ GV PTTH cùng với phương pháp truyền đạt đa dạng, sinh động nên bắt chập rào cản về ngôn ngữ, tất cả GV phía KSP ĐHCT tham dự lớp tập huấn đều nắm rất rõ nội dung và cùng phía đối tác tìm hiểu những vấn đề cần thay đổi trong chương trình đào tạo GV hiện nay.

Một nhân tố nữa dẫn đến thành công của chương trình là sự giao tiếp mạch lạc và mối quan hệ được xây dựng trên phương châm “*cởi mở, chân thành và tin tưởng nhau*” giữa 2 phía đối tác. Đây là nhân tố quyết định không chỉ đối với sự thành công của chương trình mà nó còn là nhân tố trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến tính bền vững của chương trình.

Nhà điều phối chương trình phía ĐH Sydney cho biết: “*Chúng tôi không thích ý tưởng của những chương trình mà trong đó có một bên nghĩ mình là chuyên gia, áp đặt cho phía đối tác mà không cân nhắc đến bối cảnh, nhu cầu thực tiễn của phía đối tác. Chương trình hợp tác của chúng tôi không đơn giản chỉ là hợp tác giữa hai đối tác với nhau, mà còn là chương trình hợp tác giữa những người bạn, đồng nghiệp với nhau.*”

Một GV của KSP ĐHCT cho rằng: “*Mối quan hệ hợp tác giữa thành viên của hai Khoa là dựa trên sự minh bạch trách nhiệm của hai bên tham gia chương*

trình, sự chia sẻ, thông cảm, và tôn trọng lẫn nhau”. Một GV khác bổ sung thêm: “Làm việc với KGD-CTXH, ĐH Sydney, chúng tôi có thể là chính mình vì chúng tôi biết ý kiến của mình được tôn trọng, khuyến khích, do vậy, chúng tôi cảm thấy thoải mái khi thể hiện những gì chúng tôi suy nghĩ với những người đồng nghiệp luôn luôn thân thiện và luôn biết lắng nghe.”

Nhân tố cuối cùng góp phần tạo nên sự thành công và tính bền vững của chương trình chính là sự gắn bó với nhau giữa những thành viên chủ chốt của KSP và sự quyết tâm của họ trong việc thúc đẩy nâng cao chất lượng GV. Đại diện phía ĐH Sydney nhấn mạnh:

“Một trong những lý do chúng tôi thích hợp tác với các đồng nghiệp KSP ĐHCT là vì chúng tôi biết họ là những người mong muốn thay đổi và quyết tâm hành động để thay đổi. Thật vô nghĩa nếu chúng tôi đầu tư chi phí và công sức cho một chương trình mà sau đó nó không mang lại tác động gì cả. Chúng tôi biết công sức chúng tôi bỏ ra trong dự án hợp tác này là hoàn toàn xứng đáng vì chính các bạn KSP ĐHCT đã biến những mục tiêu chương trình thành sự thật”.

Có thể nói, sự thành công của chương trình khó có thể đạt được nếu chỉ xuất phát từ sự đóng góp và nỗ lực của chỉ một bên đối tác. Sự thành công của chương trình là xuất phát từ nỗ lực và lòng quyết tâm của tập thể GV của cả 2 Khoa. Bất chấp sự bất đồng ngôn ngữ và cản trở về mặt địa lý, không gian, mục tiêu đề ra từ đầu của chương trình đã được cả hai bên đối tác thực hiện thành

công và từ đây mở ra một trang mới cho sự hợp tác cho những chương trình đào tạo GV tiếp theo giữa hai Khoa và của cả hai Trường Đại học (CTU, và ĐH Sydney).

## 6. Kết luận và đề xuất

Những thành quả đạt được từ chương trình hợp tác được trình bày trong bài viết này cho thấy những cải tiến quan trọng bước đầu trong chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV của KSP ĐHCT. Bài viết cũng trình bày tác động của chương trình hợp tác này không chỉ dừng ở KSP ĐHCT mà còn mở ra một tương lai phát triển mới cho chương trình đào tạo và phát triển nghiệp vụ chuyên môn cho GV bậc đại học và PTTTH khu vực ĐBSCL. Mỗi quan hệ hợp tác bền vững giữa KSP ĐHCT và KGD-CTXH, ĐH Sydney cũng như của hai Trường cũng được củng cố và có nhiều bước phát triển vượt bậc.

Trên cơ sở đó, chúng tôi xin đưa ra những **đề xuất** cho các dự án hợp tác quốc tế của các trường, viện, đại học, đặc biệt là ở những nước đang phát triển. Những đề xuất này cụ thể như sau:

Trước hết, các chương trình hợp tác cần xây dựng dựa trên **sự giao tiếp thẳng thắn, rõ ràng giữa 2 phía đối tác**. Sự tin tưởng và nhiệt tâm với công việc vì một mục tiêu chung chính là nhân tố tiên quyết trong mỗi quan hệ hợp tác này. Mỗi bên đối tác cần biết đối tác mong đợi gì từ phía họ và họ mong đợi gì ở phía đối tác.

Kế đến, mỗi bên đối tác cần có **đội ngũ lãnh đạo nhiệt huyết và sáng suốt**. Đội ngũ lãnh đạo không chỉ là những

người lên kế hoạch, thực hiện, điều chỉnh chương trình mà còn là những người đại diện cho cả một tập thể trước mặt đối tác. Việc tuyển chọn thành viên tham gia dự án cũng quyết định đến thành công của dự án. Quá trình tuyển chọn phải diễn ra công khai và dựa trên những tiêu chí cụ thể, rõ ràng.

Cuối cùng, các chương trình hướng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV sẽ có nhiều khả năng thành công nếu nó **được thiết kế dựa trên nhu cầu thực tiễn của**

**địa phương và được thực hiện qua nhiều giai đoạn** để GV có đủ thời gian tiếp thu kiến thức và vận dụng một cách hiệu quả nhất. Cũng cần lưu ý là mô hình phát triển và thực hiện chương trình phải được thực hiện sáng tạo và phù hợp với bối cảnh của từng nước (đặc biệt đối với các nước đang phát triển). Vì vậy, mô hình cho các chương trình hợp tác đào tạo phát triển năng lực chuyên môn GV nên được điều chỉnh hợp lý thay vì áp dụng một cách cứng nhắc theo mô hình các nước phát triển.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asian Development Bank Institute (ADBI) (2000), *Creating a New Architecture for Learning and Development*. Tokyo: ADBI.
2. Elton, L. (1987), *Teaching in Higher Education: Appraisal and Training*, Kogan Page: London.
3. Fitzpatrick, J., Sanders, J. & Worthen, B. (2004), *Program evaluation: Alternative approaches and practical guidelines*, (3rd ed.), Boston: Pearson & Allyn & Bacon.
4. Longworth, N. & Davies, W. (1997), *Lifelong Learning*, London: Kogan Page.
5. Owen, J. M. (2006), *Program evaluation: Forms and approaches*. (3rd ed.), Crows Nest: Allen & Unwin.
6. Stufflebeam, D. (2001), *Evaluation models*, New directions for evaluation. San Francisco: Jossey-Bass.
7. Võ Trí Thanh & Đào Minh Châu (2001), Vietnam: Industrializing by Adapting to Globalization and a Knowledge-based Economy. In Y. Ng & C. Griffy-Brown, *Trends and issues in East Asia* (pp. 258-267), Tokyo: Foundation for Advanced Studies on International Development.
8. Hoàng Tụy (2000), “Suy nghĩ về chiến lược giáo dục”, *Báo Văn nghệ*, (21).
9. World Bank Report (2003), *Lifelong Learning in the Global Knowledge Economy: Challenges for Developing Countries*, Washington D.C.: World Bank.